

Bản án số: **226/2022/HSST**
Ngày 15/09/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Thông**.

2. Ông **Nguyễn Ngọc Minh**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Chí Hiệp** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Sơn**, Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 206/2022/HSST ngày 22 tháng 08 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. TRẦN ĐỨC L, sinh năm 1990 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Thái Bình, xã B, huyện Th, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Trần Đức T và con bà Ngô Thị Đính; có vợ là Bùi Thị A và 03 con, lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2021; theo danh chỉ bản số 0504 ngày 10/06/2022 tại Công an quận Hà Đông, Công an thành phố Hà Nội bị cáo có tiền án, tiền sự: Tại bản án số 28/2020/HSST ngày 28/5/2020 của TAND huyện Thạch Thất, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án; Ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/05/2022 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN VĂN D, sinh năm 1981 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 7, thôn Phúc Đức, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và con bà Tạ Thị Ng; chưa có vợ con; theo danh chỉ bản số 0503 ngày 10/06/2022 tại Công an quận Hà Đông, Công an thành phố Hà Nội bị cáo có tiền án: Tại bản án số 61/2017/HSST ngày 14/9/2017 của TAND huyện Hoài Đức, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 20/5/2017). Quyết định tổng hợp hình phạt số 01 ngày 23/10/2017 của TAND huyện Hoài Đức đối với 02 bản án (bản án số 28 và bản án số 61) buộc phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2020, chưa thực hiện khoản bồi thường; Tiền sự: không; Nhân thân: + Tại bản án số 38/2010/HSST ngày 04/8/2010 của TAND huyện Th, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 01/9/2012 đã được xóa án tích; + Tại bản án số 28/2017/HSST ngày 08/9/2017 của TAND huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 03/12/2018 đã được xóa án tích; bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/05/2022 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Anh Đặng Minh U, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: xóm 2, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định.

Hiện trú tại: số 10, Tổ 7 phường L, quận M, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an phường L tiến hành tuần tra mật phục chống trộm tại Khu nhà ở xã hội phường L. Quá trình mật phục phát hiện Trần Đức L Nguyễn Văn D đi bằng 01 xe máy BKS: 29C1-310.81 có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra đã thu giữ: của Trần Đức L (01 cà lê 8 bằng kim loại; 01 vạm phá khoá, một đầu dẹt dài 8cm; 01 mũ bảo hiểm bên ngoài có chữ Honda, có kính chắn gió phía trước và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, imei 866892053784834); của Nguyễn

Văn D (01 bình xịt hơi cay, bên ngoài dán băng dính màu đen; 01 điện thoại di động iphone XS Max màu đen, imei 357265090388974 và 01 xe máy Honda wave màu xanh BKS: 29C1-310.81, số máy JA39E-0554229, số khung RLHJA3903HY579086). L khai mang công cụ trên là để đi trộm cắp tài sản, còn D khai mang bình xịt hơi cay đi để phòng thân.

Tại Công an phường L, Trần Đức L đã xin đầu thú về hành vi cùng Nguyễn Văn D trộm cắp chiếc xe máy nêu trên tại Khu nhà ở xã hội phường L, còn D không thừa nhận.

Căn cứ lời khai, camera ghi hình, nhận dạng của L, ngày 31/5/2022 Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn D về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 30/5/2022 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và nơi tạm trú của Trần Đức L (tại thôn Thái Bình, xã B, huyện Th và xóm Miếu 2, thôn 7, xã Tiến Xuân, huyện Th, thành phố Hà Nội) không phát hiện thu giữ được gì.

Ngày 30/5/2022, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D tại xóm 7, thôn Phúc Đức, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội không thu giữ được gì. Trước đó, ngày 29/5/2022 chị Phạm Thúy Nga (là người ăn ở cùng D tại thôn Phúc Đức, xã S) và chị Bùi Thị A (là vợ của L) hiện ở thôn 7, xã Tiến Xuân, huyện Th, thành phố Hà Nội đã giao nộp cho Công an phường L những đồ vật để phục vụ việc điều tra, gồm:

+ 01 quần vải bò, màu đen xám (dạng quần bò nam), 01 đôi giày thể thao màu đen có hai sọc kẻ trắng ghi chữ “AIBBOS” và “FASHION”, là tài sản của D (do chị Nga nộp).

+ 01 áo phao màu đen có mũ chất liệu vải gió nút nỉ trong; 01 quần ngố cộc bò màu xanh trắng của nam; 01 đôi dép tông màu đen dạng xộp bitis, là tài sản của L (do chị A giao nộp).

Quá trình điều tra, đến ngày 22/6/2022 Nguyễn Văn D đã thú nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/5/2022, Nguyễn Văn D gọi điện rủ L đi uống bia, L đồng ý. Sau đó, D đi xe máy Wave màu vàng đồng không rõ biển kiểm soát từ xã Cổ Đông, thị xã O, thành phố Hà Nội đến nhà trọ của Trần Đức L tại thôn Miếu, xã Tiến Xuân, huyện Th, thành phố Hà Nội nhưng không gặp vì L đang chở vợ con từ Hoà Bình về. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L chở vợ là Bùi Thị A về

nhà trọ của L thì gặp D đang đứng đợi. Sau đó, L vào nhà lấy 01 túi đồ bên trong có cờ lê, vạm phá khoá mang đi (mục đích trên đường có ai sơ hở thì trộm cắp xe máy) rồi ra lấy xe máy của D chở D đi. Trên đường đi, L bảo D “đi lượn lờ”, D hiểu ý L rủ đi trộm cắp tài sản và đã đồng ý. Sau đó, L chở D đến khu vực phường L, quận M tìm sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L và D đến khu vực Chung cư The Vesta, phường L. Sau L xuống xe đi bộ, còn D điều khiển xe đi loanh quanh chung cư. Khi đến trước sảnh tòa V1 Chung cư The Vesta, D quan sát thấy có một số xe máy để ở vỉa hè sát chân tòa chung cư V1, trong đó có xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 18B1-954.11 xe của anh Đặng Minh U không khóa càng, không có người trông giữ. Thấy vậy, D đi xe của mình tới dựng sát xe của anh U rồi đi bộ ra chỗ L đứng cách đó khoảng 3-5m và nói với L là: “Xe Honda wave màu trắng BKS: 18B1-954.11 đang để cạnh xe Wave vàng không khóa càng, làm xe này” (ý bảo lấy trộm xe này). L hiểu ý rồi cầm theo vạm phá khoá đi bộ tới nơi dựng xe của anh U, còn D đứng canh giới. Khi đến gần xe của anh U, L quan sát xung quanh không có người nên đã dùng vạm phá khoá cổ và mở được khoá điện, đồng thời L cầm chiếc mũ bảo hiểm màu xanh ở xe của D để lên yên xe của anh U. Sau đó, L lấy xe của D nổ máy đi. Cùng lúc, D đi đến phía chiếc xe của anh U, thì thấy L gạt đầu (D hiểu ý L ra hiệu cho mình là đã mở được khoá xe của anh U), quan sát xung quanh không có ai D đã đội mũ bảo hiểm màu xanh của mình rồi lên xe của anh U nổ máy đi theo L. Trên đường đi, D dùng xe ở dọc đường mở cốp xe kiểm tra không thấy tài sản gì, rồi lấy cờ lê trong xe tháo biển kiểm soát 18B1-954.11 của xe vứt đi (không rõ vứt ở đâu). Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, cả hai về đến phòng trọ của L. Tại đây, D để chiếc xe lấy trộm được của anh U ở sân nhà L rồi vào nhà trọ của L tắm rửa, sau ra lấy xe Wave màu đồng của mình đi về phòng trọ của chị Phạm Thúy Nga nghỉ. Ngày 16/5/2022, L đăng bài lên mạng xã hội facebook bán chiếc xe lấy trộm thì có một người nam giới (không rõ lai lịch) liên hệ hỏi mua với giá 4.500.000 đồng. Ngày 18/5/2022, L đem chiếc xe của anh U ra khu vực gần bến xe Mỹ Đình giao xe cho người này và nhận 4,5 triệu đồng. Số tiền bán xe, L chia cho D 2,2 triệu đồng, còn L cầm 2,3 triệu đồng, cả hai đã ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND quận Hà Đông, kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu trắng BKS: 18B1-954.11, số khung 3905HY092497,

số máy JA39E0092527 đã qua sử dụng (chưa thu hồi được tang vật) có trị giá 8.000.000 đồng”.

Tại bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “01 bình dạng xịt, bên ngoài dán băng dính màu đen là bình xịt hơi cay. Chất hóa học trong bình là Pelargonic acid vanillylamide (tên gọi khác Nonivamide). Pelargonic acid vanillylamide có tác dụng vừa gây hắt hơi, vừa làm chảy nước mắt và gây rát da”.

Tại bản Cáo trạng số 206/CT-VKS-HĐ ngày 22 tháng 08 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Đức L và Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Đức L.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt:

- Trần Đức L từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Tổng hợp với 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 28/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù.

- Nguyễn Văn D từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường trả anh Đặng Minh U là 8.000.000 đồng, phần của L là 4.000.000 đồng, phần của D là 4.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng thu của Trần Đức L và 01 điện thoại di động iphone XS Max màu đen đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn D.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vam phá khoá; 01 cà lê; BKS: 29C1-310.81; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ bên ngoài có chữ Honda, có kính chắn gió phía trước; 01 mũ bảo hiểm màu xanh nước biển, bên ngoài có chữ Sunda và có kính chắn gió phía trước; 01 áo phao màu đen có mũ chất liệu vải gió nút ni trong; 01 quần ngố cộc bò màu xanh trắng của nam; 01 đôi dép tông màu đen dạng xốp; 01 quần dài nam, vải bò, màu đen xám, 01 đôi giày thể thao màu đen có hai sọc kẻ trắng ghi chữ “AIBBOS” và “FASHION”.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đức L và Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người bị hại, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/5/2022, tại khu vực đường trước toà V1 Chung cư The Vesta khu nhà ở xã hội thuộc địa phận phường L, quận M, thành phố Hà Nội. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Đặng Minh U, Trần Đức L đã có hành vi lén lút đến chỗ để xe, sử dụng vam mang sẵn phá khóa và ra hiệu cho Nguyễn Văn D tới lấy trộm chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 18B1-954.11 có giá trị 8.000.000 đồng của anh U. Sau đó, đem về nhà trọ của L ở xã Tiến Xuân, huyện Th, Hà Nội. Đến ngày 18/5/2022, L đã đem bán xe cho người không quen biết qua mạng xã hội được 4.500.000 đồng (chia cho D 2.200.000 đồng, L sử dụng 2.300.000 đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: nhân thân của mỗi bị cáo đều có 01 tiền án chưa được xóa, nên lần phạm tội này của L và D là thuộc trường hợp “Tái phạm” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo L và D.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình kiểm tra hành chính thì L đã xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội với thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với L; và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với D, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy vụ án có hai bị cáo tham gia song không có sự chuẩn bị bàn bạc cụ thể, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Trần Đức L là người khởi xướng, rủ rê D cùng thực hiện hành vi trộm cắp, L là người đã chuẩn bị vạm, trực tiếp dùng vạm phá khóa cổ và mở khóa điện xe máy, tài sản sau khi trộm cắp được thì chính L là người đem đi bán lấy tiền chia nhau. Đối với Nguyễn Văn D bản thân D cũng nhận thức rõ việc Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng khi được L rủ đi trộm cắp thì D đã đồng ý ngay, bản thân D là người quan sát, cảnh giới khi L phá khóa xe, chính D là người vào dắt trộm xe và đi về, khi thực hiện tội phạm cũng rất tích cực. Xét về nhân thân các bị cáo đều có tiền án chưa được xóa, điều đó cũng cho thấy mặc dù bị cáo đã được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục song bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội. Với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7]. Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo Trần Đức L phạm tội trong thời gian thử thách nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 28/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội đối với bị cáo L.

[8] Về hình phạt bổ sung: là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015. Song do các bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Đức L và Nguyễn Văn D.

[9]. Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu vàng đồng không rõ biển kiểm soát là phương tiện Trần Đức L chở Nguyễn Văn D đi trộm cắp ngày 15/5/2022: D khai là xe của D mua của người không quen biết trên mạng xã hội vào đầu năm 2022 với giá 5,5 triệu đồng (xe không có đăng ký). Khoảng ngày 20 đến 25/5/2022 D đã bán đổi lấy chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, BKS: 29C1-310.81 của một người không quen biết ở khu vực Hòa Lạc. D không biết thông tin của người bán và người đổi xe, Cơ quan điều tra không làm rõ được nguồn gốc của xe này. Kết quả tra cứu số máy JA39E0554229 và số khung RLHJA3903HY579083 của xe đeo BKS: 29C1-310.81 thu của D ngày 28/5/2022, xác định xe có BKS: 26B2-311.75 đăng ký tên Lương Thị Lâm, sinh năm 1993, trú tại: bản Bó, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Chị Lâm đã trình báo Công an phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La về việc bị mất trộm xe ngày 21/5/2022 tại phường Tô Hiệu hiện Cơ quan CSĐT Công an TP. Sơn La đang thụ lý giải quyết. Ngày 06/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã bàn giao xe máy này cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ. Còn chiếc BKS: 29C1-310.81 qua tra cứu là của xe máy Honda Wave màu trắng-bạc-đen, chủ sở hữu là bà Mai Thị Bích, sinh năm 1960, trú tại: phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Bà Bích vẫn đang sử dụng xe (cả biển số 29C1-310.81).

- Đối với 01 bình xịt hơi cay Nguyễn Văn D mang theo người ngày 28/5/2022 để đi trộm cắp, nếu bị ai phát hiện thì xịt vào họ để tẩu thoát. Kết quả giám định xác định thuộc loại công cụ hỗ trợ. Hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ của D đã vi phạm điểm b khoản 4 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an quận Hà Đông đã xử lý hành chính phạt tiền 4.000.000 đồng và bàn giao tang vật (bình xịt hơi cay) cho Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an quận Hà Đông để xử lý là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xét.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của anh U bị các bị cáo chiếm đoạt là: 01 xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 18B1-954.11 trị giá 8.000.000 đồng; cơ quan điều tra không thu hồi được, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Đặng Minh U yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trả anh giá trị chiếc xe là 8.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh U là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật

nên được chấp nhận. Theo đó cần buộc Trần Đức L và Nguyễn Văn D phải liên đới trả cho anh Đặng Minh U giá trị chiếc xe máy là 8.000.000 đồng, phần của mỗi bị cáo là 4.000.000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng của Trần Đức L và 01 điện thoại di động iphone XS Max màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn D. Tại phiên tòa đã làm rõ được L và D đã sử dụng điện thoại này vào việc trao đổi rủ nhau đi trộm cắp tài sản, xét đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- 01 vạm phá khoá; 01 cưa lê là công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Các tang vật còn lại gồm: BKS: 29C1-310.81; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ bên ngoài có chữ Honda, có kính chắn gió phía trước; 01 mũ bảo hiểm màu xanh nước biển, bên ngoài có chữ Sunda và có kính chắn gió phía trước; 01 áo phao màu đen có mũ chất liệu vải gió nút nỉ trong; 01 quần ngố cộc bò màu xanh trắng của nam; 01 đôi dép tông màu đen dạng xốp; 01 quần dài nam, vải bò, màu đen xám, 01 đôi giày thể thao màu đen có hai sọc kẻ trắng ghi chữ “AIBBOS” và “FASHION” thu giữ của L và D, tại phiên tòa các bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức L và Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Đức L.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt:

- Trần Đức L 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp với 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 28/2020/HSST ngày 28/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/05/2022 (được trừ đi 01 tháng 06 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2020 đến ngày 06/03/2020 tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 28/05/2020 của Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố Hà Nội).

- Nguyễn Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/05/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường trả anh Đặng Minh U là 8.000.000 đồng, phần của L là 4.000.000 đồng, phần của D là 4.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 8 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng thu của L và 01 điện thoại di động iphone XS Max màu đen đã qua sử dụng thu của D (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/09/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

Tịch thu tiêu hủy: 01 vam phá khoá; 01 cà lê; BKS: 29C1-310.81; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ bên ngoài có chữ Honda, có kính chắn gió phía trước; 01 mũ bảo hiểm màu xanh nước biển, bên ngoài có chữ Sunda và có kính chắn gió phía

trước; 01 áo phao màu đen có mũ chất liệu vải gió nót nỉ trong; 01 quần ngố cộc bò màu xanh trắng của nam; 01 đôi dép tông màu đen dạng xốp; 01 quần dài nam, vải bò, màu đen xám, 01 đôi giày thể thao màu đen có hai sọc kẻ trắng ghi chữ “AIBBOS” và “FASHION” (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/09/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Hà Đông, thành phố Hà Nội).

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đức L và Nguyễn Văn D phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Đặng Minh U vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Hồng Lý